

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH TRONG GIẢNG DẠY MÔN LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỂ DỤC THỂ THAO

Đông Văn Triệu*

1. Đặt vấn đề

Trên Tạp chí Khoa học đào tạo và Huấn luyện thể thao số 1,2,3 và số 4 của Trường đại học TDTT Bắc Ninh chúng tôi đã trình bày và đưa ra khái niệm về phương pháp dạy học đại học; những yêu cầu và tiêu chuẩn lựa chọn phương pháp dạy học đại học; phương pháp dạy học và tự học của sinh viên và giới thiệu một số phương pháp dạy học tích cực được sử dụng nhiều trong quá trình dạy học đại học hiện nay. Nhưng việc lựa chọn, vận dụng phương pháp giảng dạy có hiệu quả còn đòi hỏi người giáo viên phải bao quát một cách tổng thể các nhân tố cơ bản của quá trình dạy học như: Mục đích, nhiệm vụ và nội dung dạy học, các nguyên tắc dạy học; trình độ nhận thức của sinh viên, đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học... Nội dung của bài viết chúng tôi dưới đây trình bày những đặc điểm cơ bản trong giảng dạy khi sử dụng phương pháp Thuyết trình trong thực tiễn dạy học môn Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao (TDTT) để độc giả tham khảo.

2. Sử dụng phương pháp Thuyết trình trong giảng dạy môn Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao

2.1. Đặc điểm và ưu thế của phương pháp Thuyết trình trong Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao

- Đặc điểm cơ bản nổi bật của phương pháp thuyết trình là thông báo - tái hiện. Phương pháp này chỉ rõ tính chất thông báo bằng lời giảng của thầy và tính chất tái hiện khi lĩnh hội của trò. Thầy giáo trực tiếp điều khiển thông báo luồng thông tin tri thức đến sinh viên (SV). SV tiếp nhận những thông tin đó bằng việc nghe, cùng tư duy theo lời giảng của thầy, hiểu, ghi chép và ghi nhớ.

- Phương pháp thuyết trình cho phép giáo

viên truyền đạt có hiệu quả những nội dung lý luận tương đối khó, trừu tượng, phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin mà SV không dễ dàng tự tìm hiểu được. Chính vì vậy, phương pháp thuyết trình đã và đang được sử dụng thường xuyên, rộng rãi trong quá trình giảng dạy môn Lý luận và phương pháp TDTT. Bởi vì, nội dung của môn Lý luận và phương pháp TDTT là sự khái quát những vấn đề cơ bản của các phương pháp luận về lĩnh vực hoạt động của hầu hết các môn thể thao, trong đó các khái niệm, những nguyên tắc, các phương tiện, phương pháp... được kết cấu chặt chẽ, lôgic trong mối quan hệ biện chứng với nhau. Vì vậy, để làm sáng tỏ những khái niệm, nội dung tri thức cần trang bị cho SV đòi hỏi người giáo viên phải kết hợp khéo léo phương pháp diễn dịch với những thủ thuật thích hợp của lý luận dạy học. Thực hiện yêu cầu này cũng chính là thể hiện bản chất và ưu thế của phương pháp thuyết trình trong sự phù hợp với tính chất đặc thù của môn Lý luận và phương pháp TDTT.

- Trên cơ sở nắm vững phương pháp nghiên cứu, phương pháp trình bày và đặc điểm môn Lý luận và phương pháp TDTT, phương pháp thuyết trình cho phép giáo viên trình bày một mô hình mẫu của tư duy lôgic về cách đề cập và lý giải một vấn đề khoa học, về cách dùng ngôn ngữ để diễn đạt những nội dung tri thức phức tạp, trừu tượng một cách rõ ràng, chính xác và xúc tích. Từ hình mẫu, tư duy khoa học của thầy sẽ giúp cho sinh viên phát triển trí tuệ, hình thành phương pháp nhận thức mới, đáp ứng một trong những yêu cầu cơ bản của bậc đào tạo đại học là phương pháp tư duy. Có thể dẫn ra một mô hình tư duy về lượng vận động (LVĐ) và quang nghỉ (QN).

Mối quan hệ giữa LVĐ, QN và hướng tác động tới sự phát triển tố chất thể lực.

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Lượng vận động bên ngoài:	Khối lượng Max	> <	Cường độ Max
Tính chất của quãng nghỉ:	Quãng nghỉ vượt mức	#	Quãng nghỉ ngắn
Mức độ hồi phục:	Cơ thể hồi phục	#	Cơ thể chưa hồi phục
Hướng tác động (cường độ max):	Phát triển tốc độ	#	Phát triển sức bền tốc độ

- Mục đích và nhiệm vụ của giảng dạy môn Lý luận và phương pháp TDDT không chỉ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, tư duy lý luận, phương pháp luận khoa học, mà còn giáo dục niềm tin và tình cảm sâu sắc trong quá trình lĩnh hội tri thức. Với phương pháp thuyết trình cho phép giáo viên tiếp xúc trực tiếp với sinh viên, truyền cho các em những tư tưởng, tình cảm lành mạnh, cao đẹp của mình, thông qua đó niềm tin và hoài bão được nhân lên. Mặt khác, bằng “cái hồn” của ngôn ngữ thể hiện qua ngữ điệu, âm thanh khi giảng bài người thầy có khả năng lôi cuốn, kích thích sự tập trung chú ý, phát triển trí nhớ và óc tưởng tượng của sinh viên. Cũng chính nhờ mối liên hệ trực tiếp giữa giáo viên và sinh viên, nên trong quá trình lên lớp giáo viên có thể hiểu được những đặc điểm cơ bản trong lĩnh hội tri thức của sinh viên để có những ứng xử sư phạm kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao trong giảng dạy.

- Phương pháp Thuyết trình còn cho phép trong một thời gian hạn chế giáo viên có thể truyền đạt một lượng thông tin lớn cùng một lúc cho nhiều sinh viên. Đồng thời giáo viên có thể nhanh chóng đưa những thành tựu khoa học mới nhất và những sự kiện TDDT đang nảy sinh để bổ sung cho nội dung bài giảng thêm phong phú, sâu sắc.

Từ thực tế giảng dạy Lý luận và phương pháp TDDT ở các trường Đại học TDDT có thể khẳng định rằng phương pháp Thuyết trình vẫn sẽ là một phương pháp dạy học thông dụng vì những ưu điểm nêu trên của nó. Nhưng hiệu quả của phương pháp này sẽ được tăng lên nếu chúng ta kết hợp nhuần nhuyễn với nhiều phương pháp dạy học khác, đặc biệt là những phương pháp kích thích tính chủ động tích cực tư duy của sinh viên.

2.2. Các bước của phương pháp Thuyết trình

Thuyết trình bất cứ một vấn đề trọn vẹn nào

(dù lớn hay nhỏ) thì xét về mặt cấu trúc, quá trình thường bao gồm ba bước cơ bản: Đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận vấn đề.

- Bước 1: Mở đầu bài giảng:

Mở đầu bài giảng tốt là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sinh viên tiếp thu bài thuận lợi thông qua phương pháp thuyết trình. Mở đầu bài giảng là có ý nghĩa kích thích sinh viên lắng nghe những nội dung sẽ trình bày trong giờ học. Nó cũng có tác dụng định hướng cho suy nghĩ của sinh viên. Đặc biệt khi sinh viên chuẩn bị phải tiếp thu bài mới, nó còn có tác dụng giúp sinh viên một cái nhìn khái quát về những vấn đề sẽ được trình bày trong bài giảng, nhờ đó có thể hiểu bài tốt hơn.

Mở đầu bài giảng có thể tiến hành theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào nội dung của chủ đề và mục tiêu bài giảng: Nếu bài giảng là một trong các bài thuộc cùng một chủ đề, thì nêu câu hỏi về bài giảng hôm trước hoặc nhắc lại ngắn gọn bài cũ. Trong trường hợp này cũng cần nêu rõ vị trí bài giảng sắp tới trong hệ thống bài giảng còn lại; nếu như là một chủ đề hoàn toàn mới thì những câu hỏi được đặt ra chỉ là tri thức chung có liên quan đến chủ đề. Ví dụ: Có thể mở đầu bài “Các phương tiện trong GDTC” với câu hỏi: Phương tiện là gì? Trong TDDT thường sử dụng những loại phương tiện nào để tập luyện?

Như vậy mở đầu bài giảng giáo viên cần chỉ ra được một cách vắn tắt nhưng sinh động về vị trí của vấn đề (hoặc bài giảng) trong chương trình, tức là có sự liên hệ với các vấn đề của bài trước, mục trước. Đồng thời phải nêu được những mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi và phương hướng nghiên cứu chủ yếu của bài. Thời gian không vượt quá 3 phút cho phần này.

- Bước 2: Trình bày bài giảng

Trình bày là trọng tâm của bài giảng. Trình bày bài giảng tốt là một trong những kỹ năng quan trọng nhất mà giáo viên cần có để đảm bảo

cho sinh viên học tập có kết quả. Nội dung của bài giảng phải được trình bày sao cho người thầy có thể truyền đạt thông tin một cách có hệ thống và sáng sủa. Thường thường việc trình bày bài giảng một cách rõ ràng được đánh giá là phẩm chất quan trọng nhất của người giáo viên giỏi. Trình bày tốt bài giảng có thể giúp sinh viên hiểu rõ những điều mà giáo viên muốn truyền đạt. Kỹ năng nhớ lại những thông tin trước đây của sinh viên cũng sẽ tốt hơn, nếu như lần trình bày đầu tiên được tốt. Trình bày tốt bài giảng còn phát triển một số kỹ năng trí tuệ khác ở sinh viên, đặc biệt là kỹ năng thông hiểu và một phần kỹ năng vận dụng. Đó cũng là những thành phần quan trọng mà sinh viên cần phải có được trong quá trình học tập ở đại học, mặc dầu chúng ta biết rằng việc đó chỉ có thể được thực hiện trong một phạm vi rất hạn chế bởi phương pháp diễn giảng đơn thuần.

Trình bày một chủ đề thông qua bài giảng môn Lý luận và phương pháp TĐTT cần phải tuân theo một số yêu cầu sau:

- Mục tiêu rõ ràng;
- Nội dung logic;
- Trình bày mạch lạc;
- Không khí lớp học thân mật;
- Sử dụng phương tiện đúng đắn.

Thực hiện bước này giáo viên có thể tiến hành trình bày bài giảng theo hai dạng logic phổ biến: Diễn dịch hoặc quy nạp.

+ Diễn dịch là con đường nhận thức “*từ trên xuống*” đi từ nguyên lý chung đến cái cụ thể, đơn nhất. Theo logic diễn dịch giáo viên có thể áp dụng ba cách trình bày khác nhau tùy đặc điểm nội dung của từng vấn đề, từng bài.

Diễn dịch phân tích từng phần: Nếu nội dung các vấn đề đặt ra trong mục, bài tương đối độc lập với nhau thì có thể giải quyết dứt điểm từng vấn đề, rồi đi đến khẳng định tính đúng đắn của khái niệm, nguyên lý, tiền đề đã đưa ra. Cứ như vậy, giải quyết xong vấn đề thứ nhất, sau đó chuyển sang vấn đề thứ hai... chẳng hạn, diễn dịch phân tích mục “*điều kiện ra đời của TĐTT*” ta cần đưa ra ngay từ đầu nhận xét chung: “*TĐTT ra đời dựa trên hai điều kiện: Một là, nhu cầu về thể chất và tinh thần của con người; Hai là, do chiến tranh, lễ hội, tôn giáo*”. Sau đó đi vào phân tích, chứng minh từng điều kiện và chỉ ra rằng

thiếu những điều kiện đó thì TĐTT không thể xuất hiện. Cuối cùng đi đến sự khái quát có tính kết luận: TĐTT ra đời và phát triển như một bộ phận của nền văn hoá xã hội và ngày càng được mọi người nhận thức đầy đủ về vai trò giá trị và ý nghĩa của nó trong đời sống hàng ngày và ý nghĩa xã hội cũng ngày càng được nâng lên. TĐTT ra đời như một yếu tố khách quan để thoả mãn nhu cầu của con người ngày càng cao.

Diễn dịch phát triển: Các vấn đề có thể được giải quyết theo lối “*móc xích*”, “*xâu chuỗi*” hay “*vết dầu loang*”. Khi giải quyết xong vấn đề thứ nhất thì kết quả của nó lại là tiền đề để giải quyết vấn đề thứ hai... Và cứ như vậy dẫn chúng ta đến giải quyết “*tròn vẹn*” một vấn đề lớn hoặc một bài, chương.

Ví dụ: Trình bày các giai đoạn trong quá trình dạy học động tác bao gồm ba giai đoạn: Giai đoạn dạy học ban đầu, giai đoạn dạy học đi sâu và giai đoạn củng cố và tiếp tục hoàn thiện. Các giai đoạn trên đều có những thành phần cơ bản tương tự giống nhau (mục đích, nhiệm vụ, đặc điểm của phương pháp giảng dạy và những điều cần lưu ý), sau khi diễn dịch phân tích đặc điểm của từng giai đoạn và tương ứng với mỗi giai đoạn cho thấy giai đoạn trước là tiền đề cho giai đoạn sau. Ví dụ: Người học chỉ hoàn thành được các nhiệm vụ của giai đoạn thứ nhất mới thực hiện được nhiệm vụ của giai đoạn thứ hai và thực hiện được nhiệm vụ của giai đoạn thứ hai mới thực hiện được nhiệm vụ của giai đoạn thứ ba. Cuối cùng rút ra kết luận chung về mối liên hệ “*móc xích*” của những vấn đề đã trình bày.

Diễn dịch so sánh - đối chiếu: Nếu nội dung của vấn đề trình bày chứa đựng những mặt tương đối độc lập thì giáo viên có thể áp dụng lối phân tích so sánh - đối chiếu, so sánh những mặt, thuộc tính hay quan hệ giữa hai đối tượng đối lập nhau nhằm rút ra kết luận cho từng điểm so sánh. ví dụ: Trong chương III là chương phương tiện của giáo dục thể chất (GDTC) để nắm chắc được đặc điểm của bài tập thể chất (BTTC) có thể so sánh đối chiếu giữa BTTC với lao động chân tay ở những mặt sau:

Tương tự như trên, chúng ta có thể thực hiện lối diễn dịch so sánh - đối chiếu giữa các nội dung khác trong chương trình học như: Thể thao và GDTC; thể thao thành tích cao và thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

	Bài tập thể chất	Lao động chân tay
Mục đích	Phát triển thể chất con người	Tạo ra của cải vật chất
Đối tượng	Con người	Tự nhiên
Phát triển thể chất	Tác động có chủ đích để phát triển thể chất	Phát triển thể chất một cách tự phát
Phương thức hoạt động	Quy luật phát triển thể chất	Lao động sản xuất

cho mọi người; nguyên tắc phát triển các tổ chức thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền)...

+ Thực hiện giải quyết vấn đề theo logic quy nạp:

Quy nạp khái quát hoá là con đường nhận thức "từ dưới lên" đi từ cái đơn nhất đến cái chung, khái quát, đi từ những trường hợp cụ thể đến nguyên lý hay quy luật. Ví dụ trong trình bày bài giảng "Cấu trúc của quá trình huấn luyện thể thao" Chúng tôi đã trình bày theo cấu trúc từ các chu kỳ nhỏ rồi đến các chu kỳ trung bình và đến chu kỳ lớn. Các chu kỳ nhỏ được xem như những "viên gạch" để xây thành "ngôi nhà" - chu kỳ lớn. Theo logic quy nạp giáo viên cũng có thể áp dụng ba cách trình bày khác nhau (như đã nói ở trên) tùy theo đặc điểm nội dung của từng vấn đề, bài giảng. Đó là quy nạp phân tích từng phần, quy nạp phát triển, quy nạp so sánh - đối chiếu để dẫn đến những kết luận, khái quát.

Ngoài những phương pháp trên khi sử dụng phương pháp thuyết trình giáo viên cần chú ý đến một yếu tố không kém phần quan trọng để việc truyền đạt có hiệu quả là sử dụng ngôn ngữ phải rõ ràng, đủ nghe và nên thay đổi âm lượng của lời nói trong quá trình giảng bài. Mặt khác phong cách cởi mở, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ của tay, đi đứng phù hợp ... và sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý cũng góp phần nâng cao hiệu quả của phương pháp thuyết trình.

- Bước 3: Tóm tắt bài giảng.

Bài giảng không được kết thúc một cách đột ngột. Một vài phút trước khi kết thúc giáo viên phải tổng kết bài giảng. Điều đó giúp sinh viên thấy một bức tranh tóm tắt nhưng đầy đủ về những điều đã giảng trong lớp, đồng thời nêu bật những điểm quan trọng đó. Điều đó sẽ làm cho sinh viên có một cái nhìn hoàn chỉnh hơn về bài giảng, cũng làm cho việc ghi nhớ của họ tốt hơn và kích thích học tập.

Tóm tắt phải là sự kết tinh cô đọng, chính

xác, đầy đủ nhưng khái quát nhất bản chất của nội dung bài giảng đã đưa ra xem xét, đồng thời cũng thể hiện logic bên trong của nội dung bài giảng. Tóm tắt cho mỗi mục, mỗi bài giảng rất có ý nghĩa đối với việc tự học ở nhà của sinh viên, hơn nữa nó còn đặt cơ sở cho những vấn đề của nội dung bài học tiếp theo.

Tóm tắt bài giảng là cần thiết và cần phải tiến hành sao cho SV không nhầm lẫn bài này với bài khác. Tóm tắt bài giảng có thể được tiến hành bằng nhiều cách khác nhau. Phương pháp phổ biến nhất là trình bày một cách vắn tắt những điều đã trình bày trong bài giảng. Tóm tắt có thể bằng mô tả lại đơn thuần dưới dạng gạch đầu dòng hoặc dưới hình thức nêu lên những điểm chủ yếu, tiêu đề và có thể đọc được sao cho sinh viên chép. Một cách khác để kết thúc bài giảng giáo viên đặt một số câu hỏi vào cuối giờ. Bằng trả lời câu hỏi sinh viên nhớ lại những điều đã trình bày trong giờ học. Cũng có ích nếu giáo viên làm tóm tắt bài đồng thời nêu lên những điểm sẽ trình bày trong bài sau. Toàn bộ phần tóm tắt bài giảng chỉ nên trong khoảng 2-3 phút.

3. Kết luận

Từ những kết quả trình bày trên chúng tôi có những kết luận sau:

- Để vận dụng phương pháp thuyết trình có hiệu quả thầy giáo phải phát huy tới mức tối đa ưu thế của phương pháp thuyết trình.

- Các hình thức thuyết trình có khả năng thu hút sự chú ý của sinh viên trong giảng dạy Lý luận và phương pháp TDTT rất phong phú, đa dạng, nhưng tính phù hợp và hiệu quả của mỗi hình thức lại tùy thuộc vào nội dung bài giảng và thành phần đối tượng người học.

- Phương pháp thuyết trình thường bao gồm ba bước cơ bản: Đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận vấn đề.